



Tư liệu

TỔNG HỢP THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN THỦY LỢI

Giai đoạn 1955 – 2000

(trích báo cáo
“Chiến lược Phát triển Thủy lợi
đến năm 2020 “
của Viện Quy hoạch Thủy lợi)

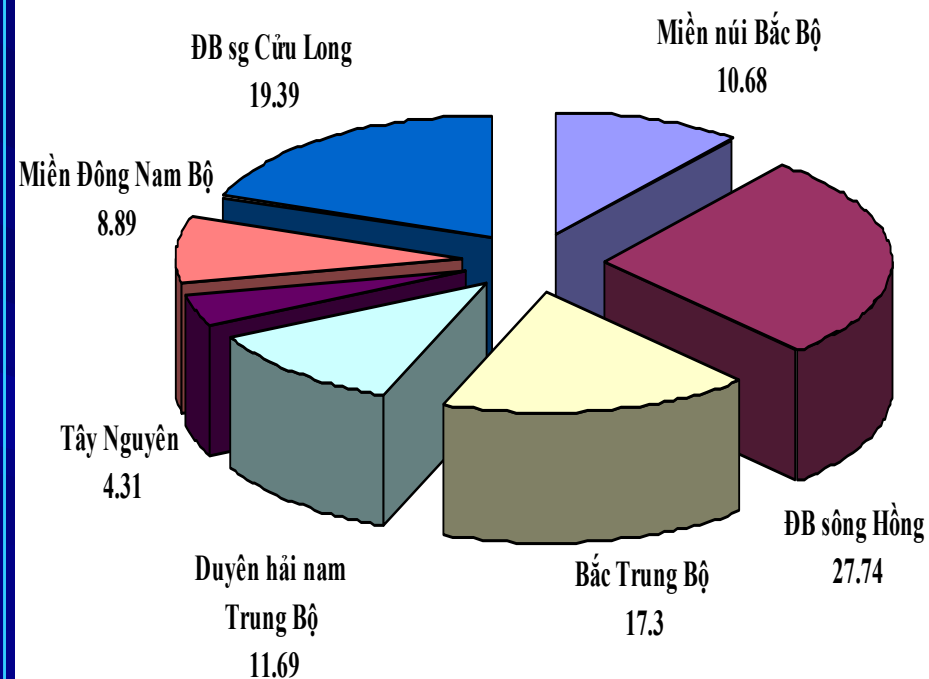
QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI

- **1955-1975:** 5.631 Tỷ đồng;
XD được 1. 200 ctr. (có 80 ctr. lớn)
- **1976-1985:** 10.848 Tỷ đồng;
XD được 2. 700 ct. (185 Ctr lớn)
- **1986-2000:** 24.294 Tỷ đồng.

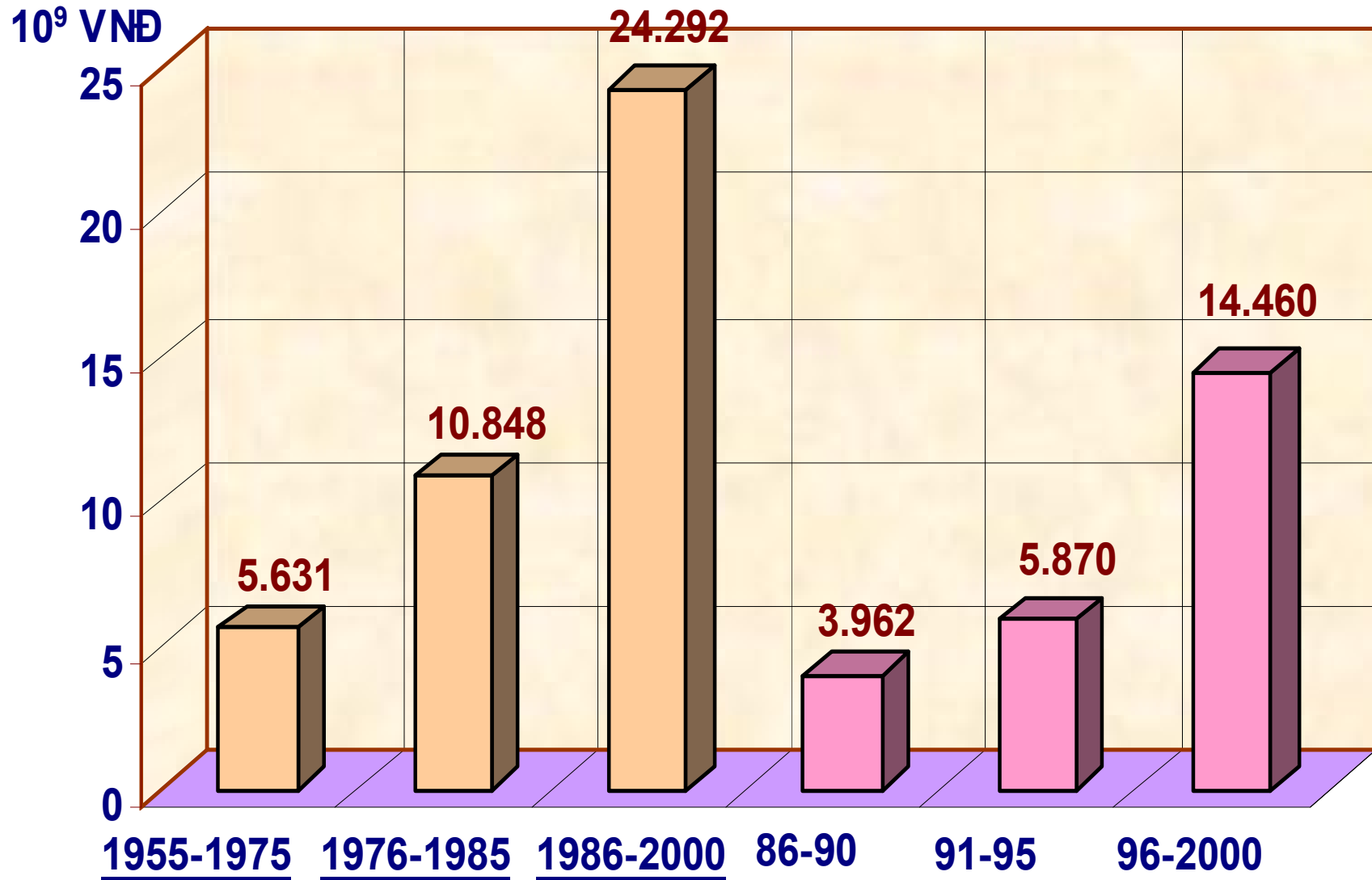
HIỆN CÓ:

- **75 HTTL lớn;**
- **800 hồ đập lớn và vừa ;**
- **> 3.500 hồ đập (V>1 tr.3, Hd>10m);**
- **>5.000 cống tưới, tiêu lớn;**
- **>10. 000 TB (Q=24,8 Tr.m3/h);**
- **> 1. 000 km kênh chính;**
- **5. 700 Km đê sông;**
- **2. 000 km đê biển;**
- **23. 000 km bờ bao...**

CƠ CẤU ĐẦU TƯ THEO VÙNG KINH TẾ
GIAI ĐOẠN 1986-2000 (%)

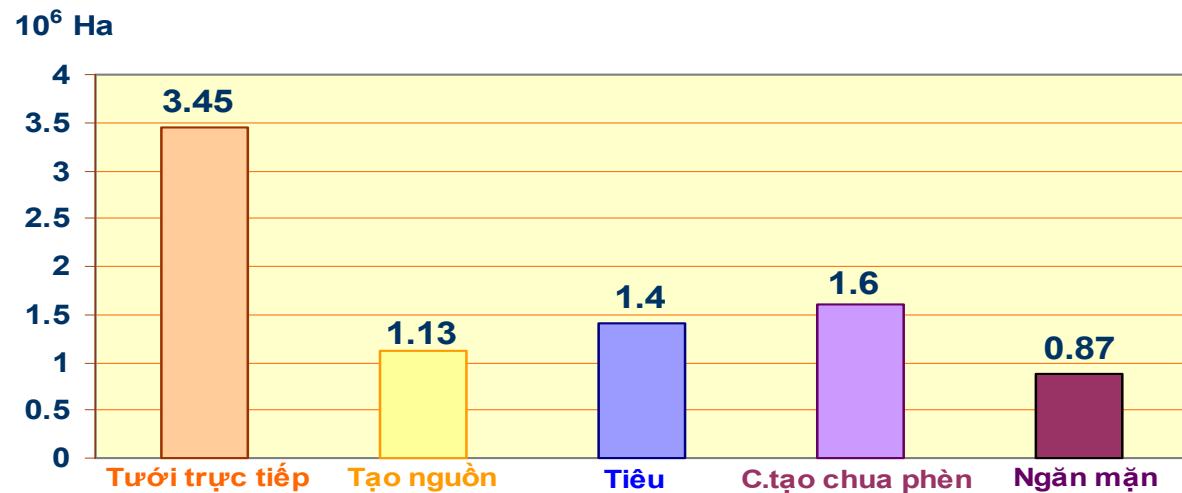


VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI CÁC THỜI KỲ

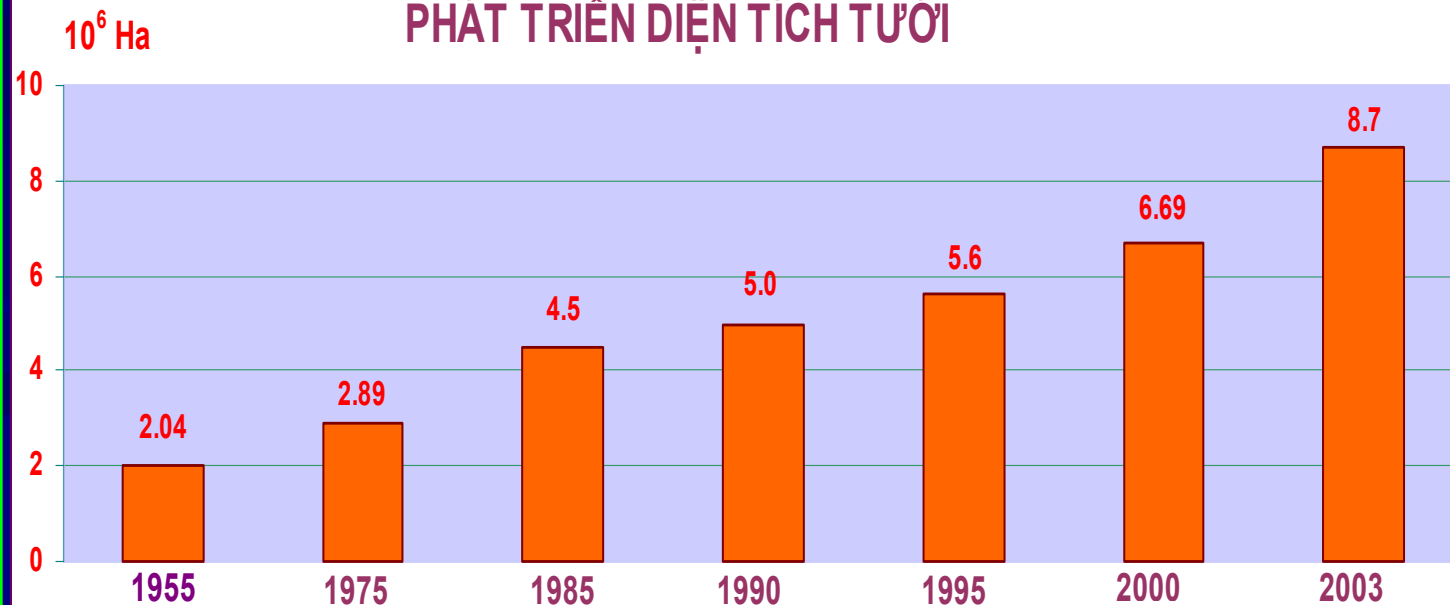


KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI

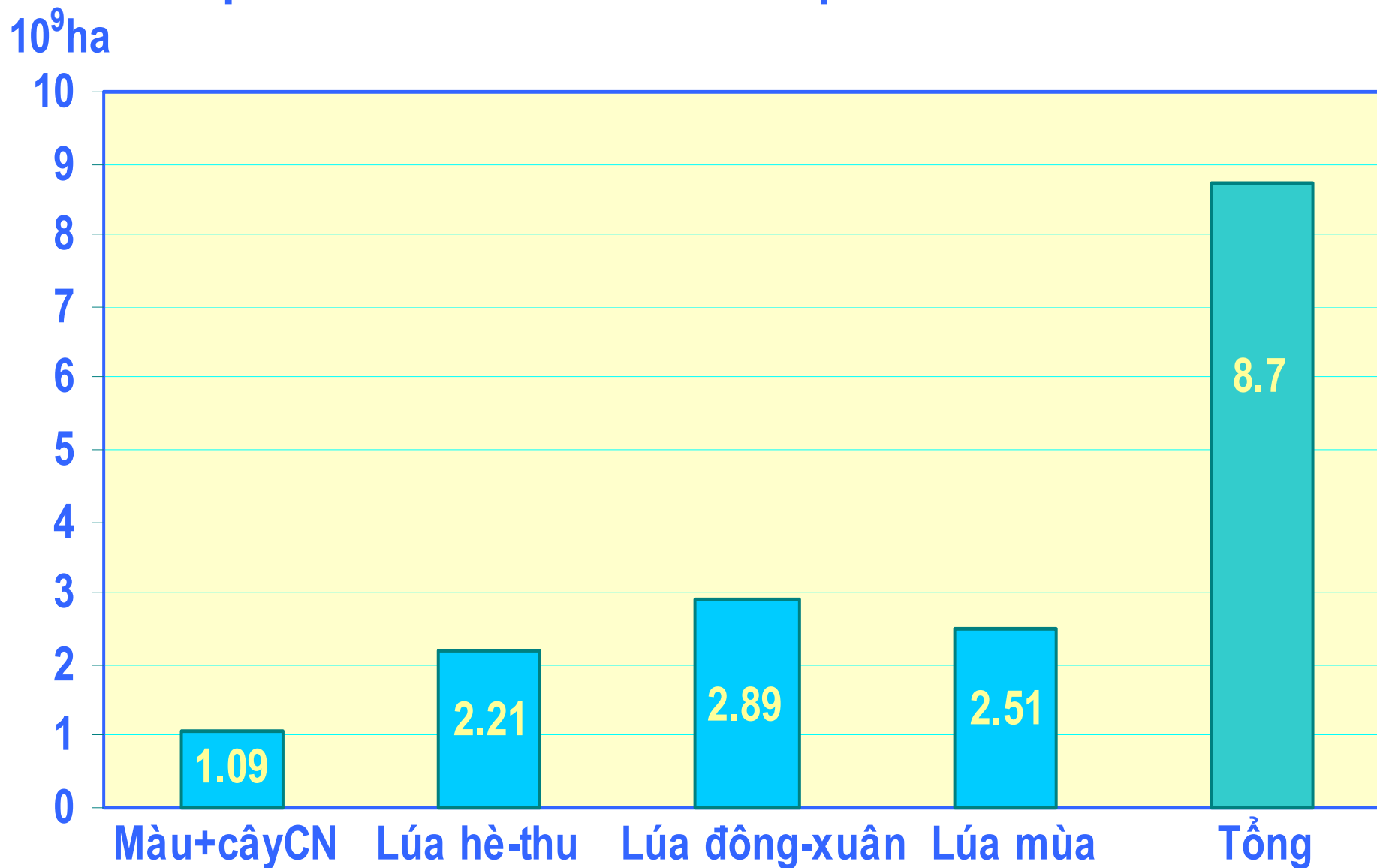
TỔNG NĂNG LỰC CÁC HỆ THỐNG THỦY LỢI NĂM 2000



PHÁT TRIỂN DIỆN TÍCH TƯỚI



DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG ĐƯỢC TƯỚI NĂM 2003



HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI

1. Quy hoạch được lập bám sát mục tiêu \Rightarrow đầu tư XDTL đúng hướng \Rightarrow có hiệu quả lớn
(Nhất là QH LV sông Hồng-Thái bình, QH ĐBSCL...)
- 2- Phát triển tưới, tiêu, cấp nước góp phần quyết định:
 - a. Ổn định, tăng nhanh DT-NS-SL lương thực, **riêng lúa 16 tr. T(1986) \nearrow 32,5 tr. T (2000)**
 - b. Góp phần phát triển đa dạng hóa cây trồng. Nâng cao giá trị sản lượng nông nghiệp trên 1 đơn vị diện tích canh tác.
 - c. Tăng cường phục vụ đa mục tiêu:
 - **Cấp nguồn nước SH+CN+DV+DL > 5tỷ m³/năm**
 - **Cấp nước ngọt, tạo điều kiện mở rộng diện tích thủy sản nước lợ: 585.000 ha (2001)**
3. Phát triển các giải pháp phòng chống lũ: **Bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng và sản xuất khỏi thiên tai bão, lũ, ứng với mức bảo đảm ngày càng cao cho hơn 20 triệu dân ở ĐBBB và BTB (chính vụ). Phòng tránh giảm nhẹ tổn thất bão lũ cho các vùng Nam TB, ĐBSCL, Đông NB, TN...**
4. Góp phần rất lớn vào xây dựng nông thôn mới, ổn định xã hội, xoá đói giảm nghèo...
5. Cải tạo môi trường sinh thái, môi trường sống và sản xuất, tạo cảnh quan...
6. Góp phần phát triển mạnh nguồn điện năng ...

Cây trồng	Diện tích Sản lượng	Đ/vị	1986	2000
Lúa	- Flúa	10 ⁶ ha	5,68	7,67
	+ lúa ĐX	10 ⁶ ha	1,86	3,00
	+ lúa HT	10 ⁶ ha	0,90	2,33
	- Tổng SL lúa	10 ⁶ ha	16,00	32,5
Ngô	- Fngô	10 ⁶ ha	0,46	0,7
Lạc	Sản lượng			Tăng 1,64 lần
Mía				3,00
Đậu tương				1,67
Cà fe				2,50
Cao su				5,00
Cây ăn quả		10 ⁶ ha	0,037 (95)	0,149
Giá trị SL N²	GTSL	10 ⁶ đ/ha	13,5 (95)	17,5

QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC và CTTL

- **Đã ban hành các luật:** Luật về tài nguyên nước, Pháp lệnh đê điều, Pháp lệnh phòng chống bão lụt... và các Nghị định, QĐ...
- **Tổ chức quản lý tài nguyên nước:**
 - ✓ Trước 1995: Viện QH và QLN (QLQH) + Các sở TL
 - ✓ 1995-2003: Cục Thủy lợi + Các sở NN-PTNT
 - ✓ Hiện nay:
 - Bộ TNMT quản lý Nhà nước.
 - Bộ NN-PTNT quản lý lưu vực, XDTL, PCLB

Thành lập: HĐQG TNN, UB s. Mêkông, Ban QLQH LV s. Hồng, s. Đồng Nai, s. Cửu Long
- **Tổ chức phòng chống thiên tai:** Ban CH PCLBTƯ và ĐF
- **Quản lý CTTL:**
 - ✓ Hiện có 172 công ty (DNNN) với 20 nghìn người
 - ✓ Có hơn 10 nghìn HTX NN + các Hội, Ban, Tổ dịch vụ nước trong phạm vi các HTTLợi
 - ✓ Ở các hệ thống nhỏ (27% DT còn lại) có 1.000 tổ chức dùng nước

CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

- **Chính sách, chiến lược PT thủy lợi:** Chính sách chung: " *Xây dựng chiến lược quy hoạch, kế hoạch, chính sách bảo vệ, khai thác, phát triển TNN, phòng chống và khắc phục hậu quả do nước gây ra*"
- **Chính sách đầu tư:**
 - Đã được Nhà nước quan tâm như :
 - Phục vụ đa mục tiêu nhưng chưa thật đầy đủ
 - Chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng đầu tư
 - Dịch vụ nước chủ yếu vẫn là bao cấp
- **Chính sách huy động vốn:**
 - Chủ yếu bằng vốn ngân sách
 - Có chính sách Nhà nước và ND cùng làm thủy lợi, thực tế dân có 17% (Tk năm 1993) nhưng rất khó huy động

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

■ Phát triển khoa học công nghệ

- Đã kết hợp n/cứu cơ bản, n/c ứng dụng và triển khai
- Đội ngũ cán bộ KH-CN trưởng thành
- Có những đơn vị đã tìm ra cơ chế hoạt động có hiệu quả

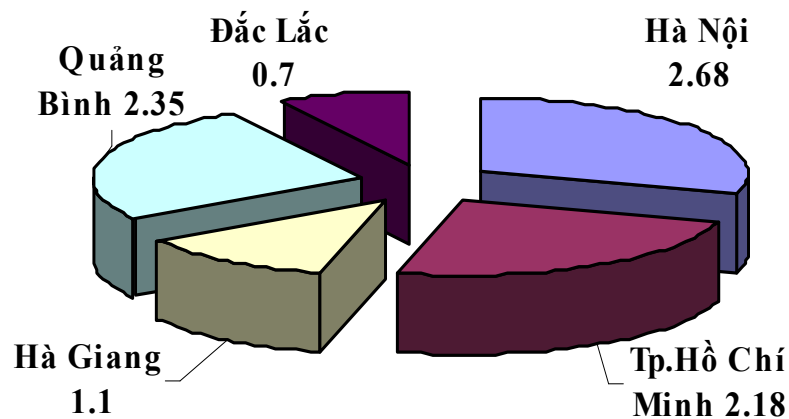
■ Kết quả đạt được khá quan trọng trong:

- Đánh giá nguồn nước, cân bằng nước... có xét đến ảnh hưởng khí hậu toàn cầu, theo mục tiêu phát triển bền vững
- Dự báo xói lở lòng bờ và đề xuất giải pháp chỉnh trị, thoát lũ
- Nhận dạng lũ trong điều hành hồ chứa
- Sử lý thân, nền, cơ đê, đập
- Nc ứng dụng vật liệu mới, xây dựng quy trình công nghệ TK, Thi công công trình bằng những vật liệu địa phương
- Nc ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS...
- Xây dựng công nghệ cải tạo đất chua, phèn, mặn...

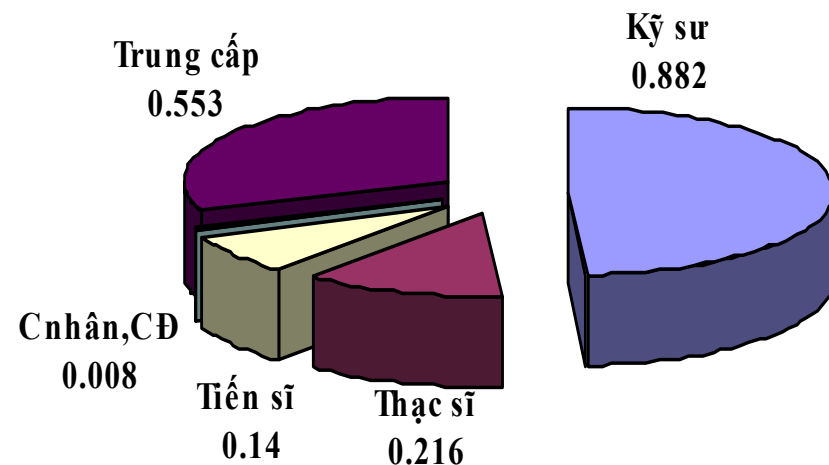
NGUỒN NHÂN LỰC

- **Đội ngũ cán bộ khá hoàn chỉnh (khoảng 4 vạn lao động): có năng lực - giải quyết được những vấn đề kỹ thuật rất cơ bản từ khảo sát, qui hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành, cảnh báo dự báo lũ...**
- **Đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị; năng lực được nâng cao; cán bộ đầu đàn tiếp cận được với các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới và khu vực**
- **Phân bố nguồn nhân lực:**

TỶ LỆ CÁN BỘ THỦY LỢI
CÓ TRÌNH ĐỘ TỪ TRUNG CẤP ĐẾN TIẾN SĨ
TRÊN 1 VẠN DÂN Ở 5 TỈNH



TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ,
TÍNH BÌNH QUÂN TRÊN 1 VẠN DÂN Ở 5 TỈNH
(%)



MẶT MẠNH - MẶT YẾU

■ MẶT MẠNH

a. Có sự chỉ đạo tập trung:

b. Đội ngũ cán bộ thủy lợi có truyền thống và năng lực:

- *Nghiên cứu, xd được những phương pháp, mô hình tính toán: dòng chảy, cân bằng nước, dự báo báo lũ, điều tiết và lập quy trình vận hành hồ chứa chỉnh trị sông ...*

- *Nghiên cứu đánh giá nguồn nước, x/d quy hoạch SDTHNN các LV sông và các vùng có chất lượng và hoàn chỉnh ↗*

- *Khảo sát thiết kế: được trang bị và ứng dụng được những c/ nghệ tiên tiến tính toán thiết kế;*

c. Quản lý nguồn nước: Đã x.d văn bản PL, quan trọng nhất là Luật về TNN, Pháp lệnh đê điều, PCLB... Thực hiện quản lý TNN theo quy hoạch...

d. *Năng lực thi công: các đơn vị thi công đã được trang bị phương tiện, công nghệ mới trong*

■ MẶT YẾU

• *Phát triển tưới tiêu, cấp nước: phục vụ đa mục tiêu nhưng chưa thật đầy đủ, XDCHB chưa hoàn chỉnh hệ thống; tưới cây trồng cạn tiết kiệm nước chưa được phát triển, còn trường hợp chưa giải quyết triệt để ĐTM, Điều tra cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu...*

• *Đầu tư cho phòng chống thiên tai báo lũ còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu, nhất là ở Miền Trung, Nam Bộ; phương tiện chỉ huy, ứng phó thiếu, kém...*

• *Quản lý nguồn nước và CT thủy lợi: Văn bản pháp lý chưa thật đủ và mạnh; Tổ chức và trang bị, năng lực quản lý chưa tương xứng; Phí thủy lợi thấp, thu không đủ chi; Sự tham gia của cộng đồng còn hạn chế...*

• *Khoa học công nghệ: Cơ sở hạ tầng kém; Vốn đầu tư cho NCKH rất hạn chế; Hiệu quả đầu tư nghiên cứu chưa cao...*

• *Nguồn nhân lực còn hạn chế về: Tính năng động; Ngoại ngữ; Tin học; phân bố không đều...*

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Phát triển TL phải nâng dần từng bước, xoáy tròn ốc, nâng cao không ngừng, giải quyết dần từng vùng, từng mặt gắn với yêu cầu phát triển của sản xuất, đời sống, gắn với khả năng của đất nước về tài chính, về trình độ khoa học kỹ thuật và tiến bộ kỹ thuật, trình độ dân trí. Nói chung theo một trình tự: tưới mùa + cung cấp nguồn nước sinh hoạt, tưới cả năm + chống úng, hạn chế ngập lụt + đưa nước chủ động đến ruộng + kiên cố dần + hiện đại hoá dần + tần suất bảo đảm cao hơn.

Việc lập quy hoạch, việc xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn cũng cần phải không ngừng bổ sung, điều chỉnh và nâng cao.

2- Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng quản lý, có phân công phân cấp. Có chính sách đối với nông dân (chính sách thuỷ lợi phí, chính sách đầu tư).

3- Nhà nước phải đầu tư tập trung. Đầu tư cho các vùng trọng điểm nhưng cần tạo điều kiện cho vùng nhỏ, vùng sâu vùng xa ngay trong từng kỳ kế hoạch

4- Xây dựng nhưng phải quản lý tốt

5- Cần thực hiện quản lý tổng hợp lưu vực, quản lý tổng hợp nguồn nước (kể cả nguồn nước quốc tế) một cách thống nhất và chặt chẽ.